

Ông Phan Tư T (anh ruột của bị hại), sinh năm 1987; nơi cư trú: tỉnh Phú Yên. Vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị M và Nguyễn Thành D là vợ chồng, sinh sống tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Sau đợt mưa bão cuối năm 2018, nhà bị hư hỏng nên cả hai đến nhà ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị G là cha mẹ đẻ của D tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa để ở.

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 09 tháng 3 năm 2019, khi chị M đang ngồi rửa rau trước nhà thì D từ trong nhà đi ra, D nghi ngờ chị M ngoại tình nên D và chị M cãi nhau, do bức tức nên D lấy 01 con dao dài khoảng 41 cm ở gần chỗ M ngồi, đâm nhiều nhát vào người làm chị M tử vong tại chỗ. Sau đó, D cầm dao tự đâm vào bụng mình để tự sát thì bà Nguyễn Thị G (là mẹ đẻ của D) phát hiện, tri hô mọi người đến giúp đỡ. Ông Nguyễn Văn T1 (là bố đẻ của D) đi ra thấy D còn thở nên đưa D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, đến ngày 15 tháng 3 năm 2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 127/TT-TTPY ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Phan Thị M: “Suy tuần hoàn do nhiều vết thương xuyên thấu ngực, lưng gây thủng phổi nhiều nơi, đứt động mạch phổi, phù hợp tác nhân là vật sắc nhọn, tác động nhiều hướng lên vùng ngực, lưng, vết thương kèm theo: thủng da thái dương, vai rách da, thủng da đùi”.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài khoảng 41 cm.

về bồi thường thiệt hại: ông Nguyễn Văn T1 đã bồi thường chi phí mai táng cho ông Phan Tư T là 36.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSKH-P1 ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 11 - 10 - 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/10/2019, Bị cáo Nguyễn Thành D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng

điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành D thừa nhận hành vi và tội danh “ Giết người” như cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt vì gia đình khó khăn, 3 con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

[2] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 09 tháng 3 năm 2019, tại khu vực trước sân nhà ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị G ở thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thành D đã dùng 01 con dao bằng kim loại, có mũi nhọn, kích thước (41 x 4,7) cm đâm nhiều nhát vào vùng ngực, lưng của chị M. Hậu quả làm chị M tử vong do suy tuần hoàn do nhiều vết thương xuyên thấu ngực, lưng gây thủng phổi nhiều nơi, đứt động mạch phổi, phù hợp tác nhân là vật sắc nhọn, tác động nhiều hướng lên vùng ngực, lưng. Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành D là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, lưng của bị hại, khi thực hiện hành vi rất quyết liệt, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường mạng sống của người khác. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại 36.000.000 đồng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cân nhắc nhân thân và hoàn cảnh gia đình nên đã áp dụng hình phạt thoả đáng đối với bị cáo. Lý do bị cáo nêu ra trong đơn xin giảm nhẹ hình phạt như 3 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, cha mẹ già yếu tuy không phải là các tình tiết giảm nhẹ nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đây là điều kiện thực tế của gia đình bị cáo quá khó khăn, 3 con còn nhỏ nên cân nhắc giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo.

Từ phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo

của bị cáo có cơ sở nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH K14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị (về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành D, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành D 19 (mười chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2019.

2. Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường